

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” (sau đây gọi tắt là Đề án), Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cao Bằng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai nghiêm túc, hiệu quả Đề án; góp phần đổi mới toàn diện, căn bản công tác quản lý, phương thức tổ chức thực hiện các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân, doanh nghiệp thông qua ưu tiên ứng dụng công nghệ số kết hợp phương thức truyền thống phù hợp. Bảo đảm cung cấp thông tin pháp luật nhanh chóng, chính xác, thuận tiện, tiếp cận mọi đối tượng, tăng cường tương tác; nâng cao hiệu lực, hiệu quả, tối ưu chi phí, đáp ứng tối đa nhu cầu tìm hiểu, học tập pháp luật của người dân, doanh nghiệp.

- Đảm bảo người dân trên địa bàn tỉnh được tiếp cận, tìm hiểu thông tin pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật thông qua các cơ sở dữ liệu, ứng dụng số, công nghệ số; cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang Nhân dân tham mưu thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật được tập huấn kiến thức và kỹ năng chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Yêu cầu

- Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, đảm bảo thực hiện đầy đủ các nội dung được giao tại Đề án.

- Phát huy vai trò của chính quyền các cấp, sự phối hợp liên ngành trong chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Đẩy mạnh kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu pháp luật, bảo đảm tích hợp, dùng chung nhằm tối ưu hóa nguồn lực và nâng cao

hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Kế thừa, phát triển và nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, phần mềm, cơ sở dữ liệu hiện có, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, hỗ trợ truyền thông chính sách hiệu quả, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu pháp luật của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm về chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

1.1. Tổ chức quán triệt, phổ biến sâu rộng, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, lực lượng vũ trang nhân dân và người dân, doanh nghiệp. Xác định trách nhiệm chỉ đạo, triển khai thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc về người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương, bảo đảm thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

- Cơ quan chủ trì: các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường.
- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: hằng năm.

1.2. Xây dựng, phát hành các tài liệu, nội dung tuyên truyền về chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng, Trang thông tin điện tử, mạng xã hội...

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường.
- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: hằng năm.

2. Tham gia hoàn thiện chính sách, thể chế về chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Tham mưu thực hiện rà soát, nghiên cứu, tham gia ý kiến vào dự thảo Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (sửa đổi) và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành theo hướng bổ sung, hoàn thiện khung pháp lý về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: khi có yêu cầu của Bộ Tư pháp.

3. Chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật

3.1. Xây dựng, phát triển, tăng cường sử dụng nền tảng ứng dụng số hỗ trợ công tác quản lý và triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với các tính năng chính, bao gồm: khảo sát trực tuyến, báo cáo, thống kê công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; quản lý hoạt động của đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, hòa giải viên ở cơ sở...

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: từ năm 2026.

3.2. Xây dựng, phát hành tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật theo một số phương thức mới (sổ tay điện tử, tờ gấp điện tử, tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật bằng hình ảnh, video, file âm thanh...) phù hợp với từng đối tượng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: hằng năm.

3.3. Khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng số phục vụ quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật do trung ương triển khai.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường.
- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: theo kế hoạch của Bộ Tư pháp, các bộ, ngành trung ương.

4. Chuyển đổi số trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật phục vụ người dân, doanh nghiệp

4.1. Cập nhật, chia sẻ dữ liệu lên Trang Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Cao Bằng và Kho dữ liệu số phổ biến, giáo dục pháp luật dùng chung do Bộ Tư pháp xây dựng .

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; các tổ chức chính trị- xã hội; UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: hằng năm.

4.2. Nâng cấp, phát triển Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp

luật tỉnh Cao Bằng thành địa chỉ tập trung, chủ đạo trong cung cấp thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật cho người dân, doanh nghiệp.

a) Kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Cao Bằng với Cổng Thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật quốc gia.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: từ năm 2027.

b) Tiếp tục số hóa, làm giàu dữ liệu, phát triển các tính năng tiện ích, tối ưu hóa trải nghiệm, giúp người dân, doanh nghiệp dễ dàng tìm kiếm, truy cập, sử dụng tài liệu pháp luật một cách nhanh chóng, thuận tiện trên Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Cao Bằng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: hằng năm.

c) Xây dựng tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật theo các phương thức hiện đại, đa dạng và đăng tải trên Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Cao Bằng, giúp việc tiếp cận thông tin pháp luật dễ dàng, hiệu quả.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: hằng năm.

4.3. Xây dựng chuyên mục Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Cao Bằng.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: hằng năm.

4.4. Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Khai thác, thuê, mua các phần mềm, dịch vụ số tích hợp trí tuệ nhân tạo (hoặc tài khoản sử dụng trả phí) của các doanh nghiệp công nghệ số phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (qua các hình thức như: hỗ trợ tìm kiếm nội dung pháp luật; hỏi đáp pháp luật tự động, hỗ trợ sản xuất nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật...).

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính và các cơ

quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: từ năm 2026 - 2030.

4.5. Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm tăng cường tính tương tác giữa nhà nước và người dân, doanh nghiệp.

a) Triển khai thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật trên ứng dụng mạng xã hội (facebook, zalo...), nâng cao khả năng tiếp cận, tương tác với người dân, doanh nghiệp.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: hằng năm.

b) Triển khai thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật trên ứng dụng VNeID và các nền tảng số tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; mở rộng kênh tiếp cận thông tin pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh, Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: hằng năm.

c) Thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở số, kết nối trực tiếp với hệ thống thông tin nguồn của trung ương.

- Cơ quan chủ trì: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: hằng năm.

d) Tiếp tục khai thác, phát triển và tối ưu hóa các ứng dụng về phổ biến, giáo dục pháp luật đang được triển khai có hiệu quả, bảo đảm tính đồng bộ và nâng cao hiệu quả sử dụng.

- Cơ quan chủ trì: các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: hằng năm.

5. Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

5.1. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn người dân kỹ năng sử dụng các phần mềm, ứng dụng các công cụ số được sử dụng phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật để đảm bảo khả năng khai thác thông tin pháp luật của người dân

trong bối cảnh chuyển đổi số.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: hằng năm.

5.2. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số và sản xuất nội dung số trong phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang nhân dân thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, giáo viên, giảng viên giảng dạy pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: hằng năm.

5.3. Biên soạn, phát hành tài liệu hướng dẫn về chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: hằng năm.

6. Tăng cường các điều kiện bảo đảm triển khai chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

6.1. Khai thác hạ tầng công nghệ thông tin hiện có, đồng thời khảo sát, nắm bắt nhu cầu để nâng cấp, phát triển hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: hằng năm.

6.2. Bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: hằng năm.

6.3. Đẩy mạnh hợp tác, khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, chuyên gia về công nghệ thông tin tham gia, giới thiệu các giải pháp công nghệ tiên tiến để ứng dụng trong chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hỗ trợ nguồn lực cho công tác này.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: hằng năm.

6.4. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức trung ương, địa phương và các tổ chức, doanh nghiệp về chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan.

- Thời gian thực hiện: hằng năm.

7. Nghiên cứu, học tập kinh nghiệm

Đẩy mạnh học tập kinh nghiệm, công nghệ, mô hình triển khai chuyển đổi số trong thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật tại các bộ, ngành hoặc các tỉnh, các doanh nghiệp có kết quả nổi bật để nghiên cứu áp dụng phù hợp với thực tiễn của tỉnh.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: hằng năm.

8. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng trong thực hiện chuyển đổi số công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

Thường xuyên rà soát, đánh giá, cập nhật, bảo trì hệ thống công nghệ thông tin; thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin theo quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường.

- Thời gian thực hiện: hằng năm.

9. Tổ chức sơ kết, tổng kết, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Đề án

Tổ chức khảo sát, kiểm tra, đánh giá định kỳ tình hình, kết quả thực hiện Đề án, Kế hoạch bằng các hình thức phù hợp, bảo đảm thực chất, hiệu quả

trong triển khai các nhiệm vụ, giải pháp.

Thực hiện sơ kết, tổng kết để rút kinh nghiệm, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và điều chỉnh nội dung chưa phù hợp. Chú trọng công tác hướng dẫn, đôn đốc việc triển khai Kế hoạch tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời khen thưởng, động viên các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, đóng góp tích cực trong thực hiện Đề án, Kế hoạch.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.
- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; UBND các xã, phường.
- Thời gian thực hiện: hằng năm.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với các nhiệm vụ triển khai trong năm 2025, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động bố trí trong nguồn ngân sách nhà nước được giao năm 2025 để triển khai thực hiện.

3. Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để thực hiện Kế hoạch.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Tư pháp

- Chủ trì tổ chức, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện, định kỳ và đột xuất khi có yêu cầu báo cáo Bộ Tư pháp, UBND tỉnh, các cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan triển khai các nội dung, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

2. Các sở, ban, ngành

- Theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, phạm vi quản lý và các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, chủ động ban hành kế hoạch thực hiện hoặc lồng ghép nội dung triển khai trong các chương trình, kế hoạch chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị bảo đảm phù hợp, hiệu quả.

- Phối hợp với Sở Tư pháp cập nhật, kết nối, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với Trang thông tin điện tử phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh Cao Bằng...

- Bố trí kinh phí phù hợp để triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp; định kỳ hằng năm, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch và gửi Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp, UBND tỉnh (nội dung được lồng ghép trong báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hằng năm theo quy định).

3. UBND các xã, phường

Xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện tại địa phương; triển khai các giải pháp cụ thể để thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; chú trọng bố trí, sử dụng nguồn lực, kinh phí thực hiện Kế hoạch, lồng ghép với các chương trình, đề án liên quan ở địa phương đang triển khai thực hiện.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên phối hợp với Sở Tư pháp triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch; nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các thành viên, hội viên về vị trí, vai trò của việc chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; khuyến khích, huy động các thành viên, hội viên tham gia hỗ trợ chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 - 2030” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, hướng dẫn giải quyết hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Cục PBGDPL và TGPL, Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, các CV, HCTC;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang TTĐT PBGDPL tỉnh;
- Lưu: VT, NC_(LVA).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trịnh Trường Huy